

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH KHÊ  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/DS-ST

Ngày: 23.9.2024

“V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2024/TLST - DS ngày 18 tháng 06 năm 2024 về việc "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2024/QĐXXST-DS ngày 20.08.2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2024/QĐST - DS ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị Th**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Số 72 P, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh Nhật, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Phòng 710B, tầng 7, Khách sạn Mường Thanh Luxury Sông Hàn, 115 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh Quang, sinh năm: 1994, Luật sư Công ty luật TNHH BROSS và Cộng sự. (Giấy giới thiệu số 298/BR-GT ngày 29/08/2024)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: 385/33/7 N, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Các đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 31 tháng 05 năm 2024, tại Biên bản hoà giải ngày 15/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bà Trịnh Thị Th trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị H là bạn bè quen biết đã lâu và có cùng nhau chơi biêu, hụi. Trong quá trình tham gia chơi biêu, hụi, vì tin tưởng nên tôi có cho bà Nguyễn Thị H vay tổng số tiền là 1.080.000.000 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng) bằng hình thức đưa tiền mặt qua nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, tôi có cho bà Nguyễn Thị H vay 70.000.000 đồng ( Bảy mươi triệu đồng)

Lần thứ hai, tôi cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

Lần thứ ba, tôi cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng)

Lần thứ tư, tôi cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Lần thứ năm, tôi cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

Lần thứ sáu, tôi tin tưởng và cho bà Nguyễn Thị H vay tiếp số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

Rất nhiều lần tôi liên hệ để yêu cầu bà Nguyễn Thị H thanh toán khoản nợ trên nhưng không thành công. Do đó, ngày 02/12/2023, tôi đã đến nhà riêng của bà Nguyễn Thị H để làm việc trực tiếp yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả nợ. Tại buổi làm việc, do không có đủ tiền trả nợ toàn bộ là 1.080.000.000 đồng cho tôi, bà Nguyễn Thị H đã viết giấy xác nhận nợ với nội dung: Xác nhận đã nợ tôi (Trịnh Thị Th) tổng số tiền và cam kết trả số nợ này bằng phương thức “Khi giải quyết việc bán căn nhà tại địa chỉ 385/33/7 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bà Nguyễn Thị H sẽ trả 1.080.000.000 đồng cho tôi” (Giấy xác nhận nợ ngày 01/12/2023), (Tài liệu kèm theo số 01). Sau đó, tôi được biết ngôi nhà được đề cập tại Giấy xác nhận nợ ngày 01/12/2023 hiện tại đang được bà Nguyễn Thị H thế chấp cho khoản vay của bà Nguyễn Thị H tại Ngân hàng.

Từ ngày 02/12/2023 đến nay, tôi đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn chưa trả cho tôi bất cứ khoản tiền nào và liên tục né tránh, trì hoãn nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết tại Giấy xác nhận nợ ngày 02/12/2023. Nhận thấy quyền lợi hợp pháp của mình bị xâm hại, do đó tôi buộc phải nộp đơn khởi kiện tới Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để yêu cầu Tòa án Giải quyết dứt điểm vụ việc.

Từ những nội dung nêu trên, tôi kính đề nghị Quý Tòa thụ lý giải quyết vụ án với yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho tôi (Trịnh Thị Th) toàn bộ

số tiền nợ gốc đã vay là 1.080.000.000 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu) và không yêu cầu tính lãi.

\* Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và bà Trịnh Thị Th là quan hệ bạn bè, chúng tôi có tham gia một dây biêu do tôi cầm cái. Trong quá trình chơi biêu do con biêu giựt nợ nên tôi không có tiền chung chân biêu khác dẫn đến tôi bị vỡ nợ. Tôi có viết giấy xác nhận mượn tiền có nợ bà Trịnh Thị Th 1.080.000.000 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng). Nay vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên tôi xin bà Trịnh Thị Th cho tôi trả dần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Trịnh Thị Th số tiền 1.080.000.000 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà Trịnh Thị Th yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền 1.080.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị H hiện đang trú tại 385/33/7 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền 1.080.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Do có quen biết và cùng chơi biêu, hụi với nhau, bà Trịnh Thị Th có cho bà Nguyễn Thị H mượn số tiền 1.080.000.000 đồng bằng hình thức đưa tiền mặt. Bà Nguyễn Thị H đã ký vào giấy mượn tiền là có mượn bà Trịnh Thị Th tổng số tiền 1.080.000.000 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu).

Quá trình mượn tiền bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà Trịnh Thị Th được quy định tại các điều 278 và 280 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Th, xử buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho bà Thảo số tiền nợ 1.080.000.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 227; Các Điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Th đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Trịnh Thị Th số tiền 1.080.000.000 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 44.400.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).**

Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Trịnh Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.200.000 đồng theo biên lai thu số 0001183 ngày 18.6.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Khê ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN VĂN HẬU**



